

Mặt tính gì ở Biển Đông?

Tác Giả: Ngô Nhân Dũng

Thứ Năm, 10 Tháng 6 Năm 2010 10:43

Mặt việc được giới Nhật báo Ngßi Việt viết thế nêu ý kiến rằng nước Mỹ sẽ chấp nhận điều nào đó tâm đầu nhßng tranh chấp giữa Việt Nam và Trung Quốc;

Lý do là vì Mỹ đã “nhßng Việt Nam cho Trung Quốc” từ khi ông Nixon đi Tàu năm 1972 rồi. Việc được giới nêu thêm mặt bên cạnh: Năm 1974 quân Trung Quốc tấn công chiếm quần đảo Hoàng Sa; trong khi Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa bị tàn sát thì Hải quân Đế quốc Nhật Bản của Mỹ đứng ngoài không can thiệp mặc dù lúc đó nước Mỹ vẫn là đồng minh. Không nhßng thế, khi tàu Việt Nam bị đánh chìm các sĩ quan đã đi xin chißn hàm Mỹ để nhận về các thßy thế lãnh đßnh trên mặt biển, họ hoàn toàn bị tßng.



Ai cũng phải tính gì trong thái độ làm ngß vô tình của Hải quân Đế quốc Nhật Bản của Mỹ khi không cho tàu đi cứu về các chißn sĩ Hải Quân Việt Nam. Không biết họ có lý do gì thußt nào đó từ chối hay không; nhßng thái độ đó không thể nào tha thß đßc.

Nhßng về mặt chính trị thì chúng ta hiểu tại sao chính phủ Mỹ quyết định nhßng ngoài không can thiệp vào vß Hoàng Sa năm 1974. Việc mặt ngoại giao cũng nhß trên mặt chiến lược, nước Mỹ không thßy lý do nào để mạnh dß can thiệp vào vß Hoàng Sa.

Lúc đó chính phủ Nixon đã quyết định rút khỏi Việt Nam rồi. Năm 1968, trong khi đang tranh cử tổng thống, ông Richard Nixon đã cho cựu ngoại trưởng Henry Kissinger đến gặp riêng đại sứ Nga tại Washington, yêu cầu chính phủ Nga đứng làm gì để nhßng từ cuộc bầu cử năm đó. Ông Kissinger nói với Đại sứ Dobrynin rằng ông Nixon chắc chắn sẽ rút quân Mỹ khỏi Việt Nam. Và ông nhận mệnh: Sau đó chính phủ miền Nam Việt Nam ra sao, Mỹ cũng không quan tâm, “dù đó là mặt chiến lược số nß.” Đại sứ Anatoliy F. Dobrynin đã nhßc đến nhßng lời Kissinger cam kết này về 2 lần trong cuộc họp ký của ông ta in năm 1995; ông kể chuyện về 24 năm làm đại sứ, qua sáu đời tổng thống Mỹ từ 1962 đến 1986 (ông mất qua đời năm 2010).

Năm 1974, sau khi Kissinger đã ký hiệp định Paris để rút quân, chính phủ Mỹ coi như ngừng tranh chấp giữa Việt Nam và Trung Quốc không dính líu đến họ. Vào năm 1974, chính phủ Mỹ có thể đã nhìn trước các thế lực sau miền Nam sụp đổ cũng sẽ nhắm chiếm. Họ không thể vì bệnh vực mặt quốc gia sụp đổ rồi hoàn toàn vào tay mặt chính quyền cũng sẽ nhắm mà đi gây thêm rắc rối với Trung Quốc, mặt nước mà họ đang ve vãn để cùng hợp tác chống Nga Xô!

Từ thời gian đó cho tới giờ đây, nước Mỹ vẫn giữ thái độ đứng ngoài mặt tranh chấp giữa hai nước cũng sẽ ở Việt Nam và Trung Quốc. Vùng Biển Đông là để bàn tranh chấp giữa hai nước cũng sẽ ở đó, nước Mỹ không dính vào, trừ khi có chuyển nào liên hệ tới quyền lợi của các nước Đông Nam Á và các nước để mình của Mỹ như Đài Loan, Nhật Bản hoặc Nam Hàn. Ngay cả sau khi chính phủ Mỹ đã mất bang giao với cũng sẽ ở Việt Nam, các vị tổng thống Mỹ như Clinton, Bush, đã đến thăm Việt Nam và giúp Việt Nam vào tổ chức Thế giới Mới và Thế Giới, chính phủ Mỹ luôn công khai đứng ngoài trước các tranh chấp giữa Bắc Kinh và Hà Nội.

Nhưng trong tuần qua, có những dấu hiệu cho thấy chính sách của Mỹ đang thay đổi, qua các hành động và lời tuyên bố của ông bộ trưởng quốc phòng Mỹ. Ông Robert Gates đã nhân cuộc họp mặt ở Singapore với các vị đảm an ninh khu vực để gặp riêng bộ trưởng quốc phòng của chính quyền Cộng Sản Việt Nam. Hành động này có thể chỉ để coi là mặt chữ xã giao bình thường nếu không có những lời tuyên bố của ông Gates, rõ ràng nhắm vào Trung Quốc.

Ông Gates nói rằng đến vùng Biển Đông (thường gọi là Nam Hải của Trung Quốc). Ông nhấn mạnh rằng Biển Đông là một vùng đang căng thẳng. Nước Mỹ tỏ ra không phải chỉ quan tâm đến phía Đông Bắc Á Châu, nơi Bắc Hàn đang gây hấn, mà vẫn ngó về phía Nam. Nhưng ông Gates nói rõ: “Biển Đông không phải chỉ là mối lo của các nước chung quanh,” mà còn đáng quan tâm đến với “các nước có quyền lợi kinh tế liên can” đến vùng này. Không nói ai cũng hiểu: Nước Mỹ nằm trong các quốc gia có quyền lợi kinh tế trong vùng này. Nước Mỹ phải có mặt trong vùng Biển Đông để bảo vệ các quyền lợi đó.

Ông Gates nhắc lại chính sách của Mỹ là “không can thiệp, bỏ mặc quy định tự do đi lại và quyền phát triển kinh tế của các nước trong vùng Biển Đông không bị ngăn cản.” Đó chỉ là những nguyên tắc chung chung, không để dành cho Trung Quốc coi là có thái độ khiêu khích. Hai điếu ai cũng có thể nói và ai cũng để ý: Cộng sản đến rồi và tự do sẽ đến để biến nơi liên vùng Đông và Nam Á Châu với Âu Châu và thế giới để ủa Á Rập.

Nhưng có một điều mà: Đây là lần đầu tiên mặt bộ trưởng quốc phòng Mỹ nhấn mạnh thêm đến “quyền phát triển kinh tế không bị ngăn cản” của các quốc gia trong vùng Biển Đông.

Mặt tính gì ở Biển Đông?

Tác Giả: Ngô Nhân Dụng

Thứ Năm, 10 Tháng 6 Năm 2010 10:43

Và ông ta nói trong một hồi nghị luận an ninh trong vùng.

Tại sao nhåc đến quyån lợi kinh tế? Vì, cũng trong câu chuyện ngày Thứ Bảy vừa qua, ông Robert Gates nhåc đến chính sách Mỹ là phải đi tìm kiếm mới hầm dầu để với các công ty năng lượng dầu khí của Mỹ hay của bất cứ nước nào khác, đang hoạt động trong khu vực này. Điåu này rõ ràng không thể nào hiểu lầm được: Ông Gates ám chỉ việc Trung Quốc ngăn cản các công ty Mỹ dò tìm dầu khí ở trong vùng biển mà Việt Nam coi là thuộc hải phận của mình.

Năm 2007, Bộ Kinh đã làm áp lực để với công ty British Petroleum Anh Quốc, buộc họ ngừng hợp đồng khai thác dầu khí với Việt Nam. Năm 2008, công ty Mỹ Exxon Mobil cũng phải rút lui không tìm mỏ dầu ở thềm lục địa Việt Nam nữa. Chính quyền Cộng Sản Việt Nam hoàn toàn bó tay và kín miệng trước các hành động áp bức đó. Các công ty dầu khí quốc tế thì phải tuân theo quyån lợi kinh tế của chính họ: Nếu không nghe lời Bộ Kinh, họ sẽ mất các hợp đồng với Trung Quốc, là một thị trường nhiên liệu và thị trường khổng lồ. Nhưng chính phủ Mỹ không thể làm gì, vì họ chịu trách nhiệm với Quốc Hội Mỹ, nơi các công ty dầu lửa không ngừng vận động hành lang. Năm ngoái, nhân viên Bộ Ngoại Giao Mỹ đã bỏ các điåu Quốc Hội chỉ thị vận và hiện tại Trung Quốc ngăn cản các công ty Mỹ khi khai thác trong vùng Biển Đông của Việt Nam.

Bây giờ, chính một vài bộ trưởng quốc phòng Mỹ đã đề cập tới vận đề này, tại một hồi nghị luận quốc tế về vận đề an ninh trong vùng Đông Nam Á. Cho nên, chúng ta có thể thấy một bước chuyển biến mới trong chính sách ngoại giao của chính phủ Mỹ. Họ xác định quyån lợi kinh tế của nước Mỹ trong vùng biển mà trước đây họ coi như các tranh chấp đó hoàn toàn là vận đề của các nước chung quanh, nước Mỹ đứng xa không can thiệp. Ông Robert Gates xác định: Nước Mỹ có những quyån lợi kinh tế trong vùng Biển Đông. Và người điåu khiển chính phủ Mỹ nói những điåu này với điåu của chính phủ Bộ Kinh.

Thậm chí, năm 1974 chính phủ Nixon bỏ rơi các chiến sĩ Hải Quân Việt Nam cho quân Trung Quốc tàn sát, 7 tháng trước khi ông Nixon từ chức. Ba mươi sáu năm sau, một chính phủ Mỹ khác xác định họ sẽ bảo vệ quyån lợi của các công ty dầu khí Mỹ trong vùng Biển Đông, không cho Trung Quốc ngăn cản. Đây là một bước rẽ mới. và cũng là một cách hải mà bất cứ chính quyền Việt Nam nào cũng nên biết lý, nếu họ thực sự lo cho quyån lợi của nước Việt Nam chứ không quá hèn nhåt chỉ lắng nghe theo những ý kiến từ Bộ Kinh.

Để thêm số chứng cho những nói trên đây, ông Robert Gates còn nói thêm rằng chính phủ Mỹ không quên lợi ích các cam kết lâu dài của họ tại Châu Á. Họ nhận ra, họ tiếp tục gia tăng và

Mô hình gì ở Biển Đông?

Tác Giả: Ngô Nhân Dũng

Thứ Năm, 10 Tháng 6 Năm 2010 10:43

mô hình các liên minh cũng như các quan hệ trong khu vực này. Nhưng tôi: gia tăng và mô hình các liên minh ở Á Châu. Bài nói chuyện của ông Gates còn nhấn mạnh rằng chính sách an ninh của chính phủ Mỹ đang “mô hình và mất đầu lý,” cũng như những vấn đề pháp lý, và biến chuyển về chính trị (mất câu nói khá mạnh mẽ cho mọi người tìm cách diễn giải).

Nhưng tôi tuyên bố của ông bộ trưởng Quốc Phòng Mỹ không chỉ nhúng vào mọi xung đột giữa Trung Quốc và Việt Nam, mà còn nhấn mạnh chung cho các nước Đông Nam Á khác. Tôi nhớ rằng hôm nay, nước Mỹ vẫn đánh lá bài “mối đe dọa của Trung Quốc” để lôi các nước trong vùng này. Đến nay, lá bài đó vẫn còn có giá trị trong việc kích động các chính phủ và người dân Á Châu. Họ vẫn thấy phải có lá dù che chắn của nước Mỹ. Nếu không, các nước như Nhật Bản, Nam Hàn, đến Indonesia, Philippines thậm chí như ukraine dĩ vũ trang, có nước sẽ làm bom nguyên tử!

Các nước Đông và Nam Á đã được hưởng một thời gian kéo dài một thời gian, từ 1955 đến 1985, khi Trung Quốc và Việt Nam biến mất khỏi chân trong cuộc chiến Việt Nam và chiến tranh giữa các nước cộng sản Việt Nam, Hoa và Campuchia. Trong thời gian đó các chế độ cộng sản không thúc đẩy mạnh các phong trào nổi loạn của các nước trong vùng Đông Nam Á. Chính nhờ 30 năm đó mà các quốc gia, từ Mã Lai, Tân Gia Ba, Philippines, v.v., có thời gian để phát triển kinh tế; nối gót Đài Loan, Nam Hàn, và Hong Kong. Một khi kinh tế đã phát triển cho người dân được sống thì họ được bình yên vì chế độ nghĩa cộng sản hết hấp dẫn.

Thêm một thời gian nữa đã qua, đến năm 2010 này, ông Robert Gates nhắc lại sẽ có một của nước Mỹ trong vùng Biển Đông. Trong lúc đó, mối đe dọa của chính sách bành trướng của Trung Quốc còn là mối lo ngại, mặc dù đã chuyển từ chính sách gây bất ổn cách mạng vô sản sang chế độ liên kết kinh tế trong hòa bình. Nhưng đối với các nước Đông Nam Á, đây là những lời cam kết của chính phủ Mỹ, chế độ thế hệ sẽ sẵn sàng giúp các nước vùng Biển Đông để ngăn ngừa các áp lực của Trung Quốc. Tất cả mọi người ở Việt Nam yêu nước phải nhìn thấy đây là một cơ hội phải bắt lấy. Nước Việt Nam không bao giờ nên liên kết với một cộng đồng quốc gia xa xôi khiêu khích hoặc gây hại với nước láng giềng to lớn phương Bắc. Nhưng Việt Nam phải đi đúng ngay bắt đầu cộng đồng quốc gia nào, khi thấy họ có quy định lợi ích riêng như mình vì phải cùng đi phó với chính sách bành trướng bá quyền của Trung Quốc.